

MỘT SỐ BIỂU HIỆN NHU CẦU BỒI DƯỠNG VỀ NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ XÃ

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã (CBX) tuy đã được Đảng, Nhà nước ta đặt ra như là một trong những hoạt động cần phải được ưu tiên hàng đầu trong công tác cán bộ, song, hiệu quả của công tác này lại chưa đạt như mong muốn. Một trong các nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là nội dung, chương trình, phương thức bồi dưỡng chưa đáp ứng được những điều mà người học còn thiếu và thấy cần thiết trong hoạt động thực tiễn. Để công tác bồi dưỡng cán bộ có hiệu quả, trước hết cần có sự nghiên cứu phân tích đánh giá về nhu cầu của người học, về những mong muốn được bồi dưỡng của chính đối tượng này. Tiến hành nghiên cứu bằng bảng hỏi với 307 CBX, 154 cán bộ huyện (CBH) và 121 nhân dân tại một số tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, kết quả cho thấy nhu cầu bồi dưỡng (NCBD) nghiệp vụ quản lý của CBX biểu hiện qua một số nội dung như sau:

1. Mong muốn của CBX được bù đắp những thiếu hụt về kiến thức và kỹ năng quản lý (KNQL)

Những thiếu hụt về kiến thức và KNQL được các khách thể cho rằng đó là "khoảng trống" giữa mức độ cần thiết và mức độ thành thạo những kiến thức và KNQL mà CBX cần cho công việc ở địa phương. Bảng dưới đây cho biết đánh giá về "khoảng trống" đó của CBX qua điểm TB (với thang điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 3 điểm):

STT	Nhóm kiến thức và KNQL	Mức độ cần thiết (ĐTB)	Mức độ hiểu biết/ thành thạo (ĐTB)	Mức độ thiếu hụt	
				Chênh lệch ĐTB	Thứ bậc
A	Kiến thức về quản lý Nhà nước	2,92	2,36	0,56	5
B	Kỹ năng lập kế hoạch	2,86	2,20	0,66	3
C	Kỹ năng tổ chức thực hiện	2,90	2,31	0,59	4
D	Kỹ năng kiểm tra, đánh giá	2,84	2,17	0,67	2
E	Kỹ năng dân vận	2,92	2,12	0,80	1

Qua bảng trên cho thấy, trong khi các khách thể đều cho rằng tất cả các kiến thức và KNQL đều rất cần thiết đối với CBX nhưng mức độ hiểu biết/thành thạo các kiến thức và KNQL này của họ ở trong công việc chỉ ở mức trung bình. Các khách thể đều cho rằng kiến thức về quản lý Nhà nước và kỹ năng dân vận là cần thiết nhất cho hoạt động quản lý (ĐTB đều đạt 2,92 điểm), song, mức độ hiểu biết/thành thạo về kiến thức về quản lý Nhà nước lại cao hơn mức độ hiểu biết/thành thạo về kỹ năng dân vận. Do đó, mức độ thiếu hụt về kỹ năng dân vận của CBX ở mức độ cao hơn (thứ bậc 1) so với những thiếu hụt về kiến thức quản lý Nhà nước (xếp thứ bậc 5) của họ.

Kết hợp với thảo luận nhóm chúng tôi cũng nhận được kết quả tương tự. Nhóm thảo luận cho rằng bồi dưỡng kỹ năng dân vận là cần thiết và hoàn toàn phù hợp với yêu cầu công việc quản lý hiện nay của CBX. Bởi vì, với tính chất hoạt động của mình, trong quan hệ công tác và quan hệ xã hội, CBX bị chi phối bởi nhiều tác động từ gia đình, dòng tộc, đến công việc chung của toàn xã hội. CBX phải đóng nhiều vai trò khác nhau trong giao tiếp, ứng xử để điều hoà hoạt động. Tại cấp xã, CBX là người đầu tiên giải quyết tranh chấp dân sự tại khu dân cư, là chỗ dựa của nhân dân cũng như cơ quan quản lý khác trong việc xác định tư cách, xác định thân nhân của các đối tượng khác nhau ở địa phương. Do vậy, để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động quản lý của mình, CBX phải biết thuyết phục vận động và tổ chức cho nhân dân thực hiện chủ trương mọi đường lối, chính sách của cấp trên.

2. Mong muốn của CBX được bồi dưỡng kiến thức và KNQL để khắc phục những khó khăn gặp phải trong quản lý

Những khó khăn gặp phải trong hoạt động quản lý của CBX được các khách thể cho rằng có ba loại. Đó là:

- Khó khăn chủ quan là những khó khăn từ chính những CBX, bao gồm: trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, thâm niên công tác, thâm niên quản lý của CBX.

- Những khó khăn thuộc về điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội của xã như: trình độ văn hoá, trình độ phát triển kinh tế của địa phương, phong tục tập quán làng xã, quan hệ dòng họ làng xóm, tác động kinh tế thị trường.

- Những khó khăn thuộc về cơ chế, chính sách như: phụ cấp trách nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ, công tác bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

Khi tìm hiểu sự đánh giá của các nhóm khách thể nghiên cứu, kết quả cho thấy, có sự đánh giá khác nhau về những khó khăn trong hoạt động quản lý giữa nhóm khách thể là CBX và nhân dân. Cụ thể như sau:

Khách thể điều tra		Điểm TB	Độ lệch chuẩn	Mức ý nghĩa
Khó khăn chủ quan	CBX	1,92	0,48	0,03
	Nhân dân	2,27	0,39	0,04
Khó khăn từ điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương	CBX	2,10	0,50	0,03
	Nhân dân	1,97	0,56	0,05
Khó khăn do cơ chế, chính sách	CBX	2,69	0,38	0,02
	Nhân dân	2,05	0,51	0,04

Trong khi CBX nhấn mạnh hơn đến những khó khăn khách quan như do cơ chế chính sách đối với CBX chưa hợp lý, ngân sách dành cho hoạt động của cấp xã eo hẹp, công tác cán bộ chưa chú trọng khâu bồi dưỡng kiến thức quản lý hiện đại, thì nhân dân lại cho rằng, những khó khăn trong hoạt động quản lý của CBX là do sự hạn chế về trình độ năng lực chuyên môn, KNQL còn non kém, đặc biệt là CBX chưa có kinh nghiệm và kỹ năng thuyết phục vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tìm hiểu kỹ hơn, chúng tôi được biết: liên quan đến trách nhiệm của đội ngũ CBX và hiệu quả hoạt động quản lý của họ là mối quan hệ giữa mức lương/ phụ cấp và công việc mà CBX đang phải đảm trách. Đa số CBX cho rằng, mức lương/phụ cấp hiện nay của họ ít hơn so với trách nhiệm và công việc mà họ đang đảm trách.

- Khi được hỏi về “*Hướng khắc phục khó khăn*”, 87,3% khách thể tập trung vào mong muốn được bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, KNQL; 81,1% có mong muốn bổ sung cơ chế chính sách đối với CBX cho phù hợp với tình hình mới; 70,3% muốn có sự quan tâm hơn của cấp trên đến công tác bồi dưỡng CBX.

+ So sánh theo giới tính, chúng tôi nhận thấy cũng có sự khác nhau giữa nam và nữ. Trong khi cả hai giới nam và nữ đều đánh giá như nhau về khó khăn do phong tục tập quán, quan hệ gia đình dòng họ, làng xóm, tác động của kinh tế thị trường, thì nam giới lại nhấn mạnh hơn khó khăn từ cơ chế, chính sách. (nam có ĐTB = 2,64 so với ĐTB của nữ = 2,12). Ngược lại, nữ giới lại nhấn mạnh tới khó khăn chủ quan (từ chính bản thân họ) cao hơn so với nam giới (ĐTB nữ: 2,34, nam: 1,87). Phải chăng, nam giới tin tưởng vào bản thân hơn, hay trình độ năng lực quản lý của nam hơn nữ?

Trao đổi thảo luận trong nhóm, một số ý kiến cho rằng nữ CBX chưa hoàn toàn tin tưởng vào trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của bản thân mình. Cán bộ nữ thường bị thiệt thòi hơn trong công tác cán bộ. Tư tưởng trọng nam khinh nữ, do tâm lý e ngại, tự ti, nhường nhịn của chị em đã làm ảnh

hưởng tới sự phấn đấu của phụ nữ. Họ gặp nhiều khó khăn hơn trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý.

Xét theo độ tuổi và theo thâm niên công tác của khách thể không thấy có sự khác nhau khi đánh giá về những khó khăn trong quản lý của CBX.

Tuy nhiên, những CBX tham gia khảo sát đều rất quan tâm đến việc bổ sung, sửa đổi “*chế độ, chính sách bồi dưỡng đối CBX*” cho phù hợp với tình hình hiện nay. Tăng chế độ phụ cấp cho CBX, điều chỉnh chế độ lương theo từng chức danh CBX cho hợp lý. Có chính sách thu hút những người đã qua đào tạo cơ bản về xã làm việc.

3. Mong muốn của CBX được bồi dưỡng những kiến thức và KNQL cơ bản để hoàn thành tốt công việc đang đảm trách

Để hoàn thành tốt công việc đang đảm nhiệm, CBX cần phải có những kiến thức và KNQL cơ bản. CBX cho biết mức độ cần thiết phải được bồi dưỡng những nội dung đó như sau:

STT	Nội dung cần bồi dưỡng	ĐTB	Thứ bậc
1	NCBD về kỹ năng xác định mục tiêu và lập kế hoạch	2,85	4
2	NCBD về kỹ năng tổ chức, quản lý, điều hành	2,90	1
3	NCBD về kỹ năng chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện kế hoạch	2,87	3
4	NCBD về kỹ năng dân vận (thuyết phục, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối...)	2,89	2
5	NCBD về tin học, soạn thảo văn bản, ngoại ngữ	2,29	5

Trong 5 nhóm nội dung kiến thức và KNQL mà CBX mong muốn được bồi dưỡng, CBX chú trọng nhiều nhất tới nhóm nội dung kiến thức và kỹ năng “*tổ chức, quản lý, điều hành việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của địa phương*” (2,90). Tiếp đó là nhóm “*kỹ năng dân vận*”: 2,89 (so với điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 3 điểm).

Các nội dung đều được trên 80% CBX trả lời đồng ý có mong muốn bồi dưỡng. Riêng hai nội dung: “sử dụng máy tính và khai thác thông tin trên mạng”; và “ngoại ngữ” có điểm TB thấp hơn (điểm TB = 2,29) và tỷ lệ của hai nội dung này lần lượt là 42,7% và 23,1%. Qua nghiên cứu thực địa và tìm hiểu nguyên nhân, chúng tôi thấy không phải xã nào cũng có điều kiện được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ. Không ít xã ở vùng ĐBSH, trụ sở làm việc còn rất nghèo nàn. Một số xã có điều kiện kinh tế phát triển khá, đã trang bị một máy tính cho văn thư để soạn thảo văn bản và thống kê báo cáo định kỳ, còn lại cán bộ chủ chốt như Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại nhiều xã cũng chưa được trang bị máy tính.

- Đi sâu vào một số nội dung cụ thể. Ví dụ, với nội dung bồi dưỡng kỹ năng “*Tổ chức việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*” có đến 68,4% CBX cho là cần thiết. Có thể thấy rằng, việc triển khai và tổ chức việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đã được tiến hành từ nhiều năm, nhưng việc tổ chức thực hiện quy chế đòi hỏi CBX phải có những hiểu biết và kỹ năng nhất định. Đó là những kỹ năng như: tuyên truyền vận động, tổ chức việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở... Bởi, hiện nay xung quanh vấn đề dân chủ, còn không ít cán bộ và quần chúng có nhận thức chưa đúng. Không ít người nghĩ rằng dân chủ chỉ là vấn đề đòi quyền và lợi ích, nhất là quyền và lợi ích cá nhân; không tính đến mối quan hệ giữa lợi ích, quyền lợi với nghĩa vụ, bổn phận và trách nhiệm của người công dân.

- Có đến 65,2% CBX cho rằng cần thiết phải được bồi dưỡng “*Kỹ năng tổ chức tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo*”. Hiện nay ở các xã ĐBSH tình hình các vụ khiếu kiện đang có chiều hướng gia tăng. Có nhiều lý do dẫn đến hiện tượng này. Một trong số đó là, trình độ nhận thức của nhân dân đã tăng lên nhiều do được tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin, nhưng năng lực của CBX không phát triển kịp với đòi hỏi của công việc. Năng lực xem xét và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại tố cáo của nhân dân của CBX còn nhiều hạn chế, giải quyết công việc chông chéo, không theo đúng thẩm quyền cho phép.

- *Kỹ năng đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch* là một công việc quan trọng trong hoạt động quản lý và là một kỹ năng quan trọng đối với cán bộ, đặc biệt là đối với CBX. Nhìn chung, kỹ năng đánh giá, tổng kết được 83,4% CBX cho là cần thiết phải được bồi dưỡng.

Một số kỹ năng khác CBX có mong muốn bồi dưỡng như: xử lý tình huống chính trị - xã hội, tranh chấp đất đai, tổ chức cuộc họp hiệu quả, cũng được nhiều người đồng tình. Tuy nhiên, với từng chức danh đang đảm nhiệm thì CBX lại chưa xác định rõ nội dung cần bồi dưỡng trước tiên là gì. Do đó, việc xác định nội dung bồi dưỡng về kiến thức và KNQL theo các chức danh CBX cũng cần phải được coi trọng. Cần phải có nghiên cứu sâu hơn NCBD của từng chức danh cán bộ cấp xã, bởi vì mỗi chức danh CBX có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau và đã được qui định rất cụ thể trong các Nghị định về cán bộ xã, phường, thị trấn.

Tóm lại, để khắc phục những khó khăn gặp phải trong hoạt động quản lý và để hoàn thành tốt công việc đang đảm trách, CBX có mong muốn được bồi dưỡng đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quản lý cơ bản. Do đó, khi xây dựng nội dung bồi dưỡng, cần chú ý đáp ứng đúng NCBD chính đáng của CBX. Làm được như vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã mới đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao.